

Số: 153/BC-MNHN

Bình Khê, ngày 10 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ I NĂM 2024

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 số 36/2018/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 582/KH-SGDĐT ngày 27/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị Đông Triều về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024,

Thực hiện Kế hoạch số 313/KH-PGD&ĐT ngày 01/03/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024, của ngành Giáo dục và Đào tạo Đông Triều.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, trường Mầm non Hòa Mi (MNHN) báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) quý 1 năm 2024, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ I NĂM 2024

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm học 2022-2023 Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-MNHN ngày 16/02/2023 Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của trường Mầm non Hòa Mi.

Năm học 2023-2024 Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 51/KH-MNHN ngày 05 tháng 02 năm 2024 của trường Mầm non Hòa Mi về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, chỉ thị, nghị quyết và các văn bản có liên quan đến công tác PCTN, Trong kỳ, thực hiện Công văn số 313/KH-PGD&ĐT ngày 01/03/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024, của ngành Giáo dục và Đào tạo Đông Triều. Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp tết Mậu Thìn năm 2024.

Triển khai Nghị định số 134/2021/NĐ ngày 30/12/2021 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Công tác chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của cấp ủy, của cơ quan được đảng viên, công chức và người lao động đồng tình ủng hộ.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Qua công tác kiểm tra, rà soát, đối chiếu những quy định pháp luật đơn vị: không có đề xuất

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Thành lập ban chỉ đạo và phân công trách nhiệm cho các thành viên trong ban chỉ đạo như sau:

1. Đ/c NguyễnThị Mến – Hiệu trưởng – Trưởng ban: Chỉ đạo chung. Phụ trách công tác tuyên truyền chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động, trực tiếp theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực CSVC và quản lý tài sản, tài chính.

2. Đ/c Nguyễn Thị Hoàn – Phó hiệu trưởng – Phó ban: Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng trong công tác tuyển dụng, hợp đồng lao động, công tác đề bạt cán bộ, công tác luân chuyển cán bộ, công tác chuyển đổi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Theo dõi tổ Nhà trẻ,

3. Đ/c Đoàn Thị Thu Hiền – Phó hiệu trưởng – phó ban Chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường. báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng. Theo dõi tổ Mẫu giáo,

4. Đ/c Trần Thị Thúy Hồng – P.CTCD theo dõi về chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

5. Đ/c Mè Thị Thùy Dung – TBTTND Theo dõi công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Để công tác PCTN được duy trì thực hiện thường xuyên, nền nếp, có hiệu quả, trong quý I năm 2024 ban phòng chống tham nhũng đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng; gắn nhiệm vụ PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật PCTN được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, lồng ghép trong các buổi họp Hội đồng sư phạm của Nhà trường nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thi hành, áp dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

-Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền và phổ biến triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng qua các buổi họp hội đồng sư phạm hàng tháng đề CBGV-NV nắm bắt.

Đã tiến hành công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, tiêu chuẩn trong nội bộ cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ với các hình thức công khai theo quy định.

Ban hành Quyết định số 365/QĐ-MNHQ ngày 30 tháng 9 năm 2023 ban hành quy chế dân chủ thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà trường năm học 2023-2024; Nhà trường đã họp lấy ý kiến tập thể CB, GV-NV góp ý kiến, xây dựng “Quy chế chi tiêu nội bộ trong trường mầm non năm 2024”

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 07/12/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chiến lược quốc gia về PCTN; Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện công khai minh bạch trong thu chi tài chính, chế độ chính sách, thực hiện tốt dân chủ trong nhà trường. Thường xuyên công khai các hoạt động về tài chính, công khai các chế độ về lương, thưởng, thu nhập tăng thêm của từng thành viên trong đơn vị theo quy định trên bản tin, trên nhóm zalo của trường và qua cuộc họp Hội đồng sư phạm.

Ban giám hiệu đã thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản minh bạch theo quy định của pháp luật.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát các hoạt động mua sắm tại đơn vị, báo cáo kịp thời khi có các dấu hiệu chưa rõ ràng.

Trong quý 1 năm 2024 đơn vị không có trường hợp nào có dấu hiệu vi phạm liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đầu năm học 2023-2024 nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về xây dựng các chỉ tiêu năm học và thực hiện những công trình mua sắm, sửa chữa tại đơn vị. Tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2023-2024; Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa thủ trưởng đơn vị và ban chấp hành công đoàn trong hoạt động của Nhà trường năm học 2023-2024.

Nhà trường đã họp lấy ý kiến tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên góp ý, xây dựng “ Quy chế chỉ tiêu nội bộ trong trường mầm non năm 2024”

Đã tiến hành rà soát và công khai minh bạch đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

Thực hiện tốt công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và công khai thu chi tài chính theo thông tư 36/2017/TT-BGD &ĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo; Thực hiện công khai theo Thông tư 61 về công khai ngân sách và theo kế hoạch công khai của nhà trường trong năm học.

Thực hiện công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính ngân sách; công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công, các định mức tiêu chuẩn, quy định của nhà trường, công tác tổ chức cán bộ và kê khai tài sản, các quy định đảm bảo quyền và lợi ích người học, hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị.

Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy chế làm việc, quy định cụ thể chức trách từng đơn vị công tác, đặc biệt chú ý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện k hoạch phòng chống tham nhũng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quychees chỉ tiêu nội bộ;

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

CBGV-NV thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và nói công cộng theo chuẩn mực. Tuyên truyền phổ biến đến phụ huynh, giáo dục học sinh phù hợp, xây dựng nhà trường văn hóa, đơn vị văn hóa.

Thực hiện quy định về cung cấp thông tin và tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN tại đơn vị.

Cán bộ, đảng viên, giáo viên luôn gương mẫu. tiết kiệm, trung thực trong công tác, không tham nhũng, cửa quyền, chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hoạt động trong nhà trường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu trong đơn vị.

CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN, gắn với việc thực hiện làm theo tư tưởng đạo đức HCM.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

CBGV-NV thực hiện nghiêm túc các quy định của luật viên chức ngày 15/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật viên chức ngày 25/11/2019 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý viên chức về công tác thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Trong quý 1 năm 2024 tại đơn vị không có vị trí chuyển đổi đối với lãnh đạo

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Công việc tiếp nhận, chuyển xử lý văn bản được thực hiện nhanh gọn, kịp thời. Các thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai

Nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện chính quyền điện tử.

Thông qua ký hợp đồng với Ngân hàng Đầu tư phát triển BIDV chi nhánh tây Quảng Ninh nhà trường thanh toán lương và các khoản phụ cấp đối với 100% cán bộ viên chức đầy đủ qua tài khoản ATM đều đặn hàng tháng

Thực hiện ứng dụng thu tiền học phí qua kênh điện tử không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Đơn vị đã triển khai Luật phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập đến cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị nắm được nội dung.

Đã thực hiện kê khai tài sản năm 2023 đối với 3 cán bộ quản lý của đơn vị và báo cáo về cấp trên đúng thời gian quy định gồm: 1 hiệu trưởng và 2 hiệu phó.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo quý 1 năm 2024, đơn vị không phát hiện trường hợp tham nhũng nào.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Phát huy tốt vai trò của các đoàn thể như công đoàn, ban thanh tra nhân dân,, Đoàn thanh niên trong nhà trường thực hiện tốt công tác trong phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

Các đoàn thể như công đoàn, Ban thanh tra nhân dân,, Đoàn thanh niên trong nhà trường thực hiện tốt công tác trong phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Trong quý I năm 2024 không phát hiện trường hợp tham nhũng tại đơn vị.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Không

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có) Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG *(Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này)*

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...)

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1.Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Cán bộ, giáo viên trong nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền về pháp luật với các bậc cha mẹ, nhân dân, thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng, luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Cán bộ, GV, NV trong nhà trường không có hiện tượng vi phạm tham nhũng trong phạm vi quản lý của đơn vị;

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nội dung quy định

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. 02/02 bếp ăn trong nhà trường thực hiện tốt tài chính công khai, thực hiện đảm bảo tốt thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Đạt tốt

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

Do đơn vị là cơ quan chuyên môn, không phải là cơ quan chuyên trách nên về nghiệp vụ còn có những hạn chế phần nào ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trong những năm qua.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 tại đơn vị.

Thực hiện công tác thu chi đúng quy định

Công tác tự kiểm tra các khoản thu chi tiến hành thường xuyên

Phối hợp với Ban TTND nhà trường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng tại cơ quan đơn vị.

Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách.

Công khai kết quả đánh giá CBCCVC theo quy định.

Công khai quy trình, thủ tục xét thi đua khen thưởng, xét tặng các danh hiệu cho cán bộ công chức, viên chức, lao động.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện những quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ và quan hệ xã hội;

Thực hiện triển khai Luật phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập đến cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị nắm được nội dung.

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu năm, theo dõi phát hiện lịp thời những hiện tượng tham nhũng, lãng phí trong công tác

Tổ chức thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xây dựng báo cáo đánh giá việc tổ chức triển khai Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

Thực hiện quản lý , sử dụng các nguồn thu, kinh phí và tự chủ một phần, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính theo quy chế hiện hành

Thực hiện việc tiết kiệm chi phí sử dụng điện, nước, tắt các thiết bị sử dụng không cần thiết, khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, mua sắm văn phòng phẩm đúng quy định, thực hiện tiết kiệm giấy trong quá trình soạn thảo văn bản, phát hành văn bản tại đơn vị.

Thực hiện chế độ thông tin, tổng hợp báo cáo công tác Phòng, chống tham nhũng theo quy định.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Phát huy tốt vai trò của đoàn thể như công đoàn, ban thanh tra nhân dân, đoàn thanh niên trong nhà trường thực hiện tốt công tác trong phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Phối hợp với ban TTND nhà trường kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện luật Phòng chống tham nhũng tại đơn vị.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc): Không.

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: Không

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất./. Không

Trên đây là báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024 của trường mầm non Hòa Mi./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGVNV;
- Lưu: VP. Công TTĐT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 12/12/2023 đến ngày 10/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 153/BC-MNHM ngày 10 tháng 03 năm 2024
của Trường mầm non Hòa Mi)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	19
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công	CQ, TC, ĐV	1 (tự kiểm tra)

	khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0 vụ
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0 người
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0 người
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0 người
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0 triệu đồng
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0 triệu đồng
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0 triệu đồng
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	3
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	3

34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0

	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0

66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		

73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m2	0
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m2	0
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2023 đến ngày 01/3/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: 153 ngày 10 tháng 03 năm 2024 của trường mầm non Hòa Mi)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	không	không	không	không	
2					

